

Diễn biến hợp đồng				Ngày đảo hạn	Ngày còn lại
Đơn vị	Điểm	Điểm	KLGD	Ngày	Ngày
VN30F2506	1401.8	4.9	159,656	19/06	8
4111F7000	1400.0	4.4	644	17/07	36
VN30F2509	1396.1	3.1	125	18/09	99
VN30F2512	1398.5	5.5	45	18/12	190

Nguồn: Bloomberg – YSVN

Thay đổi khối lượng và OI				
Đơn vị	KLGD	+/ -	OI	+/ -
	HĐ	%		%
VN30F2506	159,656	-32.0%	45,475	
4111F7000	644	-42.9%	644	
VN30F2509	125	-3.1%	631	
VN30F2512	45	-77.6%	45	

Nguồn: Bloomberg – YSVN

Thay đổi Basis spread			
Đơn vị	Basis spread	Hôm trước	+/ -
	điểm	điểm	điểm
VN30F2506	-3.4	-7.9	4.6
4111F7000	-5.2	-7.9	2.8
VN30F2509	-9.1	-11.8	2.8
VN30F2512	-6.7	-11.8	5.2

Nguồn: Bloomberg – YSVN

DIỄN BIẾN CÁC HĐTL

- Các HĐTL tiếp tục giằng co trên vùng đáy cũ quanh 1392-1395 điểm. Biên độ dao động của các HĐ từ 6-8 điểm. Về cuối phiên, các HĐ ghi nhận diễn biến hồi phục, basis spread thu hẹp mức chiết khấu so với phiên liền trước.

- Khối lượng trên HĐ VN30F2506 giảm 32% DoD

NHẬN ĐỊNH HĐTL VN30F1M

- VN30F2506 vẫn gặp khó tại khu vực hội tụ MA (50) phiên và MA (9) phiên. Tuy nhiên, với mẫu hình chữ V nên khả năng giá sẽ tiếp tục hồi phục lên 1411-1415 điểm trước khi có xu hướng mới. Đồng thời, xu hướng ở khung 1H vẫn duy trì ở mức giảm.
- Xu hướng ngắn hạn trên khung Daily của VN30F2506 duy trì mức TĂNG với trailing stoploss tại 1386 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược trong phiên	NĐT xem xét lướt trong vùng 1400-1415 điểm trước khi xu hướng rõ ràng hơn.
Chiến lược theo xu hướng ngắn hạn (Daily)	NĐT giữ vị thế quan sát chờ điểm vào mới

Phạm Tấn Phát

Chuyên viên phân tích cao cấp

Email: phat.pham@yuanta.com.vn

Phone: (084) 28 3622 6868 ext 3880

ĐỒ THỊ HỢP ĐỒNG VN30F1M

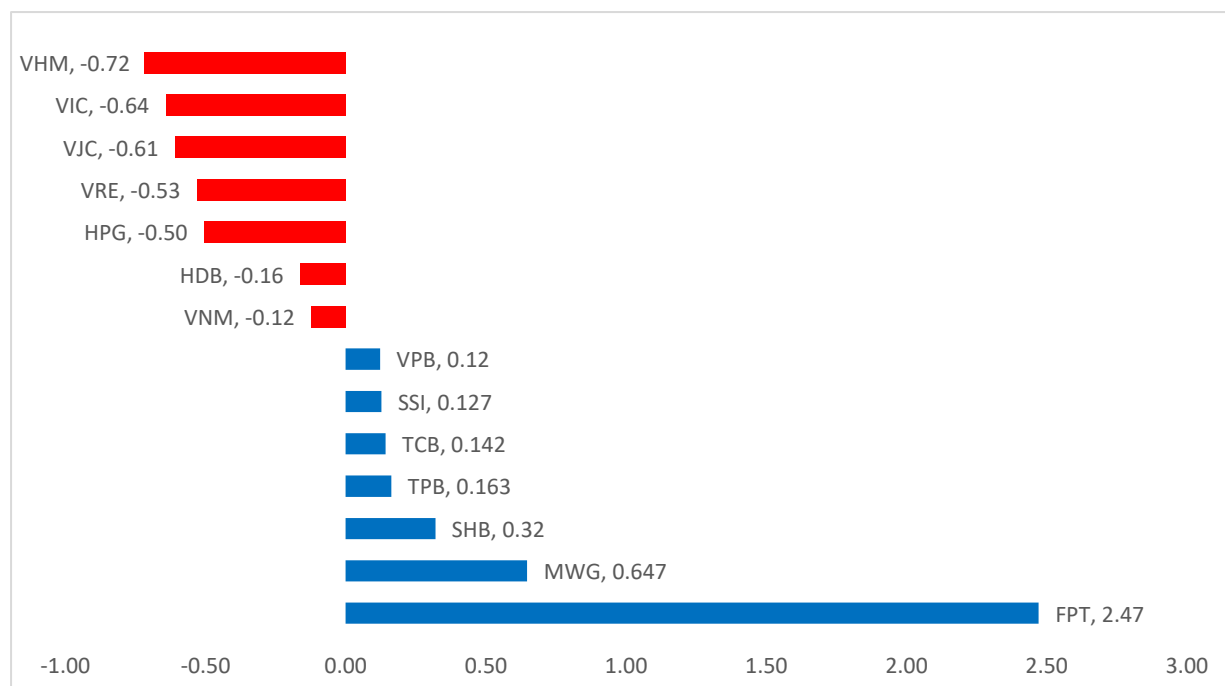


	VN30F2506-Daily	VN30F2506-1H
Xu hướng	TĂNG	GIẢM
Hỗ trợ 1	1387	1395
Hỗ trợ 2	1360	1386
Kháng cự 1	1440	1411
Kháng cự 2	1455	1417

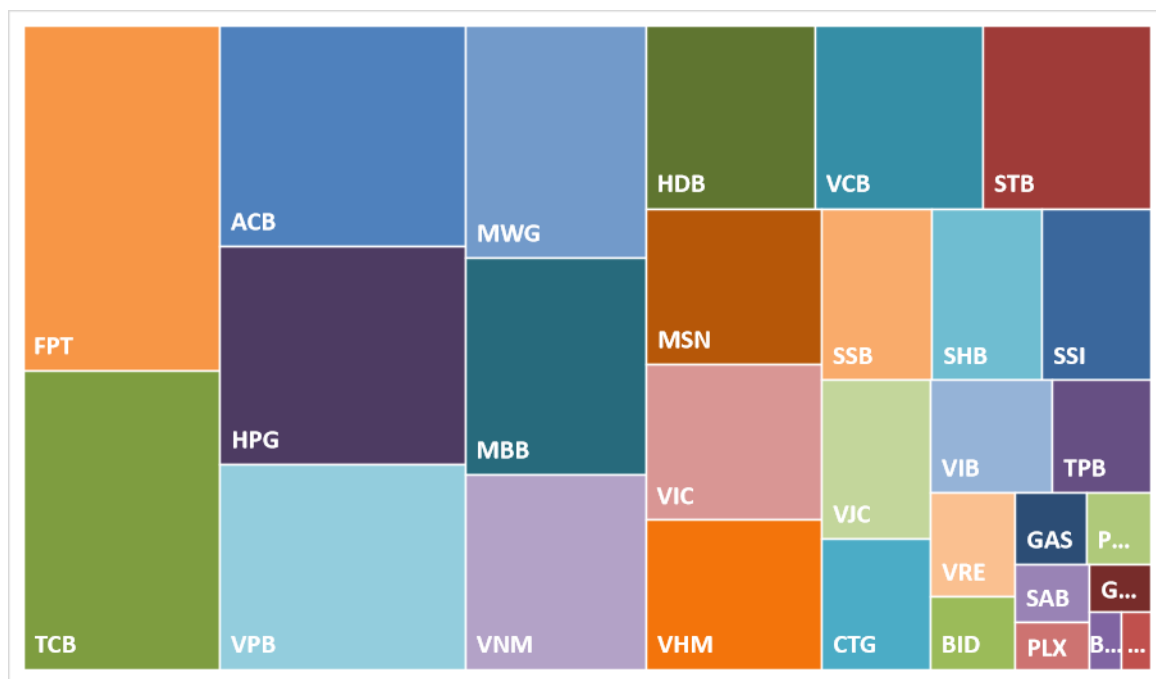
DIỄN BIẾN CHỈ SỐ VN30-INDEX

Chỉ số VN30-Index đóng cửa tăng 0.02% nhờ các cổ phiếu như FPT, MWG, SHB hồi phục trở lại.

CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TRONG VN30-INDEX



VỐN HÓA TRONG VN30-INDEX



ĐỒ THỊ FPT



DANH SÁCH CP CHỈ SỐ VN30

Mã CP	Tên	Ngành	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	Vốn hóa	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
		Đơn vị:	%	VND	Tỷ VND	x	x	'000 cp	%	VND	VND
ACB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu	Tài chính	4.3%	20,950	107,613	6.5	1.2	13,215	26%	23,304	18,043
BCM	Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP	Bất động sản	0.3%	58,500	60,548	24.9	3.0	642	2%	82,400	49,800
BID	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Tài chính	0.4%	35,050	246,099	9.6	1.6	3,502	18%	42,727	31,200
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	0.2%	49,400	36,671	16.7	1.6	634	27%	59,700	39,100
CTG	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	Tài chính	1.3%	38,000	204,060	7.9	1.3	7,776	27%	43,300	29,950
FPT	Công ty Cổ phần FPT	CNTT	9.4%	117,900	174,649	21.0	5.4	7,414	41%	156,000	97,800
GAS	Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	Dịch vụ tiện ích	0.8%	62,600	146,651	13.9	2.3	905	2%	84,412	50,800
GVR	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty Cổ phần	Nguyên vật liệu	0.5%	27,750	111,000	23.7	2.0	4,211	1%	39,000	21,700
HDB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh	Tài chính	2.5%	21,400	74,794	5.4	1.3	10,541	17%	26,650	18,000
HPG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	Nguyên vật liệu	9.4%	26,100	166,942	13.4	1.4	27,621	22%	29,950	21,300
MBB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	Tài chính	3.6%	24,250	147,980	6.0	1.2	26,557	23%	25,550	19,261
MSN	Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan	Hàng tiêu dùng thiết yếu	5.3%	64,800	93,205	42.2	3.0	5,739	26%	82,300	50,300
MWG	Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động	Hàng tiêu dùng không thiết yếu	7.1%	61,900	91,546	20.7	3.1	8,492	48%	70,800	45,750
PLX	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Năng lượng	0.5%	34,950	44,407	23.1	1.7	1,444	18%	51,700	30,950
LPB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Lộc Phát Việt Nam	Tài chính	3.9%	31,450	93,950	9.5	2.0	3,241	1%	38,300	21,747
SAB	Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn	Hàng tiêu dùng thiết yếu	0.7%	49,000	62,846	15.4	2.6	1,367	59%	68,200	41,500
SHB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn – Hà Nội	Tài chính	2.0%	13,300	54,068	5.6	0.9	70,400	3%	14,150	9,054
SSB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á	Tài chính	1.5%	18,050	51,352	7.4	1.3	2,083	0%	21,128	15,050
SSI	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	Tài chính	1.4%	23,500	46,339	15.4	1.7	25,725	#VALUE!	29,932	20,600
STB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín	Tài chính	3.6%	42,850	80,781	7.4	1.4	14,895	20%	44,000	27,000
TCB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam	Tài chính	6.1%	30,100	212,652	10.0	1.4	19,326	23%	31,900	20,750
TPB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong	Tài chính	0.8%	13,250	35,006	5.6	0.9	15,527	23%	18,100	11,100
VCB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam	Tài chính	2.3%	55,700	465,411	13.7	2.3	4,063	22%	68,600	52,000
VHM	Công ty Cổ phần Vinhomes	Bất động sản	7.4%	72,100	296,144	9.2	1.4	10,722	11%	78,300	34,000
VIB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam	Tài chính	1.6%	17,800	53,028	7.5	1.2	7,335	5%	21,400	16,300
VIC	Tập đoàn Vingroup - Công ty CP	Bất động sản	10.3%	90,200	344,894	30.7	2.3	8,129	8%	99,800	39,700
VJC	Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet	Công nghiệp	2.7%	87,600	47,445	31.5	2.7	707	12%	109,500	77,100
VNM	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	Hàng tiêu dùng thiết yếu	4.8%	55,200	115,366	14.7	3.4	4,312	48%	76,200	51,400
VPB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng	Tài chính	3.1%	18,000	142,811	8.9	1.0	25,941	24%	21,050	15,150
VRE	Công ty Cổ phần Vincom Retail	Bất động sản	2.5%	26,100	59,308	14.2	1.4	14,130	19%	27,700	16,100

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuantavietnam.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written.